

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Chiếm L, sinh ngày 1980; địa chỉ: Khu phố B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Trương Thị X, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Chiếm L và chị Trương Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Mai Chiếm L và chị Trương Thị X thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 86 QS 02/2002 ngày 08/11/2002).

- *Về con chung:* Giao cháu Mai Chiếm Đ, sinh ngày 26/12/2002 và cháu Mai Thị Yên N, sinh ngày 04/6/2008 cho chị Trương Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Chiếm L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 750.000 đồng/tháng cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động.

Anh Mai Chiếm L và chị Trương Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Đình chỉ đối với yêu cầu của chị Trương Thị X về chia tài sản khi ly hôn.

- *Về án phí:* Anh Mai Chiếm L thoả thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000422 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trả lại cho chị Trương Thị X số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000463 ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- **UBND** xã Vinh Hưng, H. Phú Lộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

Hồ Thị Xuân Hương